

Số: 259/QĐ-TrMN

Mỹ Lộc, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền khen thưởng định kỳ năm 2025

(Theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ THUẬN

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức 13/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ Tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng;

Căn cứ Công văn số 7917/HD-STC ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-TrMN ngày 26/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Mỹ Thuận về việc ban hành Quy chế tiền thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của trường Mầm non Mỹ Thuận;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ ngày 02/01/2025 của Trường Mầm non Mỹ Thuận;

Căn cứ Thông báo số 644/TB-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định về việc thông báo xếp loại đánh giá viên chức là quản lý năm học 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 60/TB-TrMN, ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Mỹ Thuận về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức Trường Mầm non Mỹ Thuận năm học 2024-2025.

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức thưởng năm 2025 như sau:

- Số viên chức và lao động khen thưởng định kỳ hằng năm là 25 cá nhân

+ Thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04 người, với số tiền là 11.061.804đ/người)

+ Thưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21 người, trong đó: 17 người làm việc 12 tháng với số tiền là 9.955.624đ/người, 2 người làm việc 10 tháng với số tiền là 8.296.343đ/người, 1 người làm việc 9 tháng với số tiền là 7.466.688đ/người, 1 người làm việc 6 tháng với số tiền là 4.977.802đ/người)

Tổng kinh phí chi khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là 242.530.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí được chi từ nguồn quỹ khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bộ phận tài chính và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.





DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CHO CBGV NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 259/QĐ-TrMN ngày 10/12/2025 của Trường Mầm non Mỹ Thuận)

DVT: đồng

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Danh hiệu	Số tháng	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	HS khen thưởng	Số tiền thưởng được nhận	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	
	Tổng cộng			287,0		22,9	242.530.000	
1	Trần Thị Dự	Hiệu trưởng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
2	Trần Thị Hạnh	Phó HT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	9	921.817	0,9	7.466.688	Nghỉ hưu từ T10/2025
3	Trần Thị Oanh	Phó HT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10	921.817	0,9	8.296.343	Nghỉ hưu từ T11/2025
4	Phạm Thị Liễu	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
5	Lê Thị Bích Ngọc	Giáo viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	12	921.817	1,0	11.061.804	
6	Lê Thanh Thương	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
7	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
8	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
9	Vũ Thị Tuyến	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
10	Trần Minh Phượng	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
11	Đặng Thị Hường	Giáo viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	12	921.817	1,0	11.061.804	
12	Phạm Thị Luật	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10	921.817	0,9	8.296.343	Nghỉ hưu từ T11/2025
13	Dương Thị Khánh	Giáo viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	12	921.817	1,0	11.061.804	
14	Hoàng Thị Vân	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	6	921.817	0,9	4.977.802	Nghỉ hưu từ T7/2025
15	Trần Thị Chiều	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
16	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
17	Nguyễn Thị Tâm	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	

18	Đinh Thị Hòe	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
19	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
20	Hoàng Thị Lan Hương	Kế toán	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giáo viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	12	921.817	1,0	11.061.804	
22	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
23	Vũ Thị Phương Linh	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
24	Vũ Thị Mai	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
25	Nguyễn Thị Thúy Lan	Giáo viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	921.817	0,9	9.955.624	
	Cộng						-	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: 90 ngày 19 tháng 12 năm 2025)

Tài khoản dự toán Tài khoản tiền gửi:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Mầm non Mỹ Thuận

2. Mã đơn vị: 1133292

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 3210201008155 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN Mỹ Lộc - Bắc Nam Định.

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chi tiền khen thưởng năm 2025 theo ND 73/2024/ND-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ

(Đơn vị: Đồng)

ST T	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú	
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	Số tiền	Diễn giải
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12.1)	(12.2)
	Tổng số			242.530.000	0	0	0	242.530.000	0	0			
I	Đối với công chức, viên chức			242.530.000	0	0	0	242.530.000	0	0			
a	Quản lý, giáo viên			232.574.376	0	0	0	232.574.376	0	0			
1	Trần Thị Dự	3210215012467	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
2	Trần Thị Hạnh	3210215014281	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	7.466.688				7.466.688					
3	Trần Thị Oanh	3210215016308	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	8.296.343				8.296.343					
4	Phạm Thị Liệu	3210215014390	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
5	Lê Thị Bích Ngọc	3210215017930	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	11.061.804				11.061.804					
6	Lê Thanh Thương	3210215014700	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
7	Nguyễn Thị Vân	3210215014768	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
8	Lê Thị Thu Hương	3210215014745	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
9	Vũ Thị Tuyền	3210215014383	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
10	Trần Minh Phương	3210215014485	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
11	Đặng Thị Hương	3210215014360	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	11.061.804				11.061.804					
12	Phạm Thị Luật	3210215014462	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	8.296.343				8.296.343					
13	Dương Thị Khánh	3210215014797	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	11.061.804				11.061.804					
14	Hoàng Thị Vân	3210215014774	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	4.977.802				4.977.802					
15	Trần Thị Chiêu	3210215014739	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
16	Nguyễn Thị Hương	3210215014348	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
17	Nguyễn Thị Tâm	3210215014506	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
18	Đinh Thị Hòe	3210215014331	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					

ST T	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú		
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	Số tiền	Diễn giải
19	Nguyễn Thị Hoa	3210215014780	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
20	Nguyễn Thị Phương Thảo	3210205186659	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	11.061.804				11.061.804					
21	Nguyễn Thị Thu Hiền	3210215030061	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
22	Vũ Thị Mai	3210205269610	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
23	Nguyễn Thị Thúy Lan	3210215030163	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
24	Vũ Thị Phương Linh	3210236051999	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
b	Nhân viên			9.955.624	0	0	0	9.955.624	0	0	0		0
25	Hoàng Thị Lan Hương	3210205268328	NN&PTNT H. Mỹ Lộc	9.955.624				9.955.624					
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			0	0	0	0	0					
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			0	0		0						

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Lan Hương

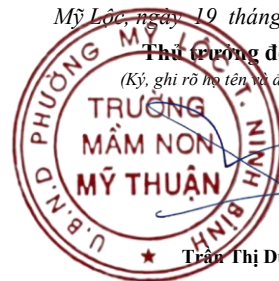
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Mỹ Lộc, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Dự

Ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được

ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện